

Số: **516**/TB-SNV

Hải Dương, ngày **14** tháng **6** năm 2022

THÔNG BÁO
thi tuyển công chức các cơ quan hành chính nhà nước
thuộc tỉnh Hải Dương năm 2022

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 850/KH-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thi tuyển công chức các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chỉ tiêu thi tuyển công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước năm 2022 và Thông báo số 60/TB-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh các mốc thời gian của Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2022;

Sở Nội vụ thông báo thi tuyển công chức các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh năm 2022 như sau:

1. Số lượng biên chế công chức cần tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu biên chế công chức cần tuyển dụng theo vị trí việc làm: 54 chỉ tiêu (có biểu chi tiết kèm theo).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Tiêu chuẩn, điều kiện chung:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam; đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:

- Trình độ đào tạo: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển (*theo biểu chi tiết kèm theo Thông báo này*).

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

c) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (*người đăng ký dự tuyển phải ghi đầy đủ thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển*).

b) Địa điểm nộp và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự thi tuyển:

Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm tại sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nào thì nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển trực tiếp vào sở, ban, ngành (*tại Văn phòng sở, ban, ngành*), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*tại phòng Nội vụ*) hoặc nộp tại Sở Nội vụ (*tại Văn thư Văn phòng sở*) hoặc gửi theo đường bưu chính. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm có chỉ tiêu tuyển dụng (*theo biểu chi tiết kèm theo Thông báo này*); trường hợp thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển vào 02 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

c) Thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển:

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính của ngày làm việc: từ ngày 15/6/2022 đến 17^h 00' ngày 14/7/2022. Trường hợp nộp qua đường bưu chính được tính theo dấu Bưu điện nơi gửi chậm nhất trong giờ hành chính ngày 14/7/2022.

d) Kiểm tra và tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển:

Các sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có chỉ tiêu thi tuyển công chức thành lập Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức tiếp nhận, kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và thu lệ phí dự tuyển, tổng hợp lập danh sách những người đăng ký dự tuyển nộp về Hội đồng tuyển dụng (*qua Sở Nội vụ*).

đ) Mức thu lệ phí dự thi tuyển: 500.000 đồng/người đăng ký dự thi tuyển.

4. Nội dung và hình thức thi tuyển

Việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển theo chỉ tiêu của vị trí việc làm còn thiếu đối với từng sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố được thực hiện theo 2 vòng như sau:

4.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy tính.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi về hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại Điểm a khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Kết quả thi vòng 1 thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi làm bài thi; không thực hiện việc phúc khảo kết quả thi vòng 1.

4.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 180 phút.

5. Thời gian và địa điểm thi tuyển

a) Thời gian tổ chức thi tuyển:

- Ngày 31/7/2022: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính (vòng 1);

- Ngày 06/8/2022: Thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2).


b) Địa điểm tổ chức thi tuyển: Trường Cao đẳng Hải Dương: Số 42, đường Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương.

6. Các quy định khác

Thực hiện theo Kế hoạch số 850/KH-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ./

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hùng



PHỤ BIỂU CHI TIẾT CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: **516** /TB-SNV ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương)

Stt	Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu thi tuyển (Phòng chuyên môn cần tuyển)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Yêu cầu trình độ chuyên môn cần tuyển
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ (A+B)		54	
A	Sở, ban, ngành tỉnh		14	
I	Sở Nông nghiệp và PTNT		3	
1	Văn phòng sở	Công nghệ thông tin	1	Đại học ngành Kỹ thuật điện tử viễn thông
2	Chi cục Thủy lợi (Phòng Quản lý đê điều)	Phòng, chống thiên tai	1	Đại học ngành Kỹ thuật tài nguyên nước chuyên ngành Thiết kế hệ thống thủy lợi
3	Chi cục Bảo vệ thực vật (Phòng Hành chính)	Hành chính tổng hợp	1	Đại học ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế nguồn lực tài chính
II	Sở Giáo dục và Đào tạo		1	
1	Phòng Giáo dục Mầm non	Quản lý giáo dục mầm non	1	Đại học chuyên ngành Giáo dục mầm non
III	Sở Khoa học và Công nghệ		1	
1	Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ	Quản lý công nghệ	1	Đại học ngành: Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm
IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư		1	
1	Văn phòng sở	Hành chính tổng hợp kiêm Văn thư	1	Đại học ngành Quản trị nhân lực và có chứng chỉ đào tạo Văn thư lưu trữ - Hành chính văn phòng

V	Sở Y tế		4	
1	Chi cục Dân số - KHHGD	Quản lý công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình	1	Bác sĩ Đa khoa, Bác sĩ Y học dự phòng, Cử nhân Y tế công cộng
		Thông tin truyền thông về kế hoạch hóa gia đình	1	Bác sĩ Đa khoa, Bác sĩ Y học dự phòng, Cử nhân Y tế công cộng
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	1	Bác sĩ Đa khoa, Bác sĩ Y học dự phòng, Đại học ngành Công nghệ thực phẩm
		Quản lý đăng kí và chứng nhận sản phẩm	1	Bác sĩ Đa khoa, Bác sĩ Y học dự phòng, Đại học ngành Công nghệ thực phẩm
VI	Ban Quản lý các KCN tỉnh		1	
1	Phòng Quản lý đầu tư	Quản lý đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	1	Đại học ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế đối ngoại
VII	Sở Công thương		1	
1	Văn phòng Sở	Kế toán	1	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng thương mại
VIII	Sở Tài nguyên và Môi trường		2	
1	Văn phòng sở	Hành chính tổng hợp	1	Đại học ngành Kinh tế tổng hợp
2	Thanh tra sở	Thanh tra	1	Đại học ngành Luật
B	UBND các huyện, thị xã, thành phố		40	
I	UBND huyện Bình Giang		8	
1	Phòng Nội vụ	Quản lý thi đua - khen thưởng	1	Đại học ngành Luật
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và Đầu tư	1	Đại học ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán tổng hợp
		Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	1	Đại học ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán
3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo dõi xây dựng nông thôn mới và Quản lý về thủy lợi (đê, điều, phòng chống lụt bão)	1	Đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy

4	Thanh tra huyện	Thanh tra (vị trí 1)	1	Đại học ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán tổng hợp
		Thanh tra (vị trí 2)	1	Đại học ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	1	Đại học ngành Quản lý giáo dục, ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán tổng hợp
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	1	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học
II	UBND huyện Ninh Giang		2	
1	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	1	Đại học ngành Luật
2	Phòng Y tế	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	1	Đại học chuyên ngành Công nghệ thực phẩm
III	UBND huyện Gia Lộc		3	
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về chăn nuôi	1	Đại học ngành Kinh tế nông nghiệp
2	Thanh tra huyện	Thanh tra	1	Đại học ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	1	Đại học ngành Địa chính
IV	UBND huyện Tứ Kỳ		5	
1	Văn phòng HĐND và UBND	Hành chính một cửa	1	Đại học ngành Luật chuyên ngành Luật
2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	1	Đại học ngành Kinh tế xây dựng chuyên ngành Kinh tế xây dựng
		Quản lý giao thông vận tải	1	Đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
3	Thanh tra huyện	Thanh tra	1	Đại học ngành Luật chuyên ngành Luật

4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	1	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán tổng hợp
V	UBND huyện Cẩm Giàng		6	
1	Văn phòng HĐND và UBND	Hành chính tổng hợp	1	Đại học ngành Quản lý nhà nước
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	1	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng thương mại
		Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	1	Đại học ngành Quản trị kinh doanh
3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý giao thông - vận tải	1	Đại học ngành Xây dựng cầu đường
		Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và Quản lý về khoa học công nghệ	1	Đại học ngành Kỹ thuật cơ khí
4	Phòng Văn hoá và Thông tin	Quản lý văn hoá thông tin cơ sở và Quản lý thông tin - Truyền thông	1	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông
VI	UBND huyện Kim Thành		4	
1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiền lương và bảo hiểm	1	Đại học ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư; kinh tế tập thể và tư nhân	1	Đại học ngành: Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	1	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường chuyên ngành Công nghệ môi trường
4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	1	Đại học ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (đô thị) chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị
VII	UBND huyện Nam Sách		1	
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	1	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Thẩm định giá
VIII	UBND huyện Thanh Miện		1	
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	1	Đại học chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

IX	UBND thị xã Kinh Môn		2	
1	Phòng Nội vụ	Tôn giáo	1	Đại học ngành Luật
2	Thanh tra thị xã	Thanh tra	1	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
X	UBND thành phố Chí Linh		3	
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý Kế hoạch và đầu tư	1	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng
2	Phòng Kinh tế	Quản lý công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp	1	Đại học ngành Kinh tế
3	Phòng Văn hoá và Thông tin	Quản lý di tích và Quản lý du lịch	1	Đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
XI	UBND huyện Thanh Hà		5	
1	Văn phòng HĐND và UBND	Công nghệ thông tin	1	Đại học ngành Công nghệ thông tin
2	Thanh tra huyện	Giải quyết khiếu nại tố cáo	1	Đại học ngành Luật
		Thanh tra	1	Đại học ngành: Xây dựng, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường
3	Phòng Y tế	Quản lý nghiệp vụ y, Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	1	Đại học ngành, chuyên ngành: Y đa khoa, Y tế dự phòng, Y tế công cộng
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	1	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường chuyên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường, ngành Khoa học môi trường chuyên ngành Khoa học môi trường